

Sách Đa-ni-ên - Số một trăm tám mươi lăm

Thiên tính hiện thân: Lời tuyên xưng sâu sắc của Phê-rô và những hàm ý của nó

Jeff Pippenger

2024-04-15

Khi Phi-e-rô đưa ra câu trả lời cho câu hỏi của Đấng Christ về việc các môn đồ nói Ngài là ai, ông khẳng định rằng Chúa Giê-su là Đấng được xúc dầu, là Đấng Christ, là Đấng Mê-si. Ông cũng nói rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời.

Khi Chúa Giê-su đến vùng phụ cận Sê-sa-rê Phi-líp, Ngài hỏi các môn đồ rằng: Người ta nói Con Người là ai? Họ thưa: Có người nói Thầy là Giăng Báp-tít; người khác nói là Ê-li; lại có kẻ nói là Giê-rê-mi, hoặc một trong các đấng tiên tri. Ngài lại hỏi: Còn các con, các con nói Ta là ai? Si-môn Phi-e-rô thưa: Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống. Chúa Giê-su đáp: Hỡi Si-môn, con Giô-na, phước cho ngươi, vì chẳng phải thịt và huyết bày tỏ điều ấy cho ngươi đâu, nhưng là Cha Ta ở trên trời. Ta lại bảo ngươi: Ngươi là Phi-e-rô, và trên vàng đá này Ta sẽ xây Hội Thánh của Ta; các cửa âm phủ sẽ không thắng được nó. Ta sẽ trao cho ngươi những chìa khóa của Nước Trời; điều gì ngươi buộc ở dưới đất sẽ được buộc ở trên trời; điều gì ngươi mở ở dưới đất sẽ được mở ở trên trời. Ma-thi-ơ 16:13-19.

Qua Phi-e-rô, Đức Thánh Linh trình bày lẽ thật cốt yếu để một trăm bốn mươi bốn nghìn người hiểu. Ngài đã làm điều đó tại Panium, tức Caesarea Philippi. Panium là địa điểm đền thờ linh thiêng nhất trong việc thờ phượng con rồng, vì Hy Lạp tượng trưng cho thế gian, và thế gian trong những ngày sau rốt là Liên Hiệp Quốc, là đại diện trên đất của con rồng. "cửa âm phủ" là tên gọi của đền thờ Pan, vị thần dê của Hy Lạp. Đền thờ được xây trước một hang động có mạch suối Panium. Mạch suối Panium đổ vào sông Giô-đanh, là biểu tượng của Đấng Christ.

Tên "Jordan" có nghĩa là "kẻ đi xuống", và con sông này bắt đầu dòng chảy của mình ở vùng núi phía bắc Israel, lấy nguồn chính từ các suối ở núi Hermon, đỉnh cao nhất của dãy Hermon, nơi có con suối gọi là "cổng địa ngục". Hermon có nghĩa là "thiên liêng" và "Jordon" có nghĩa là "đi xuống". Sông Jordan chảy từ vùng cao của núi Hermon và hạ xuống qua Thung lũng tách giãn Jordan, cuối cùng đổ vào Biển Chết, điểm thấp nhất trên bề mặt Trái Đất.

Những dòng nước nuôi sông Jordan, khởi nguồn từ đền thờ Pan và cuối cùng chảy đến điểm thấp nhất trên trái đất, tượng trưng cho sự hạ mình mà Con Đức Chúa Trời đã thực hiện khi Ngài rời bỏ ngọn núi thánh cao nhất để xuống "biển chết" thấp nhất của thế gian này. Sự hạ mình của Đấng Christ từ trời đến cái chết trên thập tự giá cũng biểu thị rằng Ngài đã mang lấy xác thịt của con người sa ngã, vì hành trình của Ngài từ trời đến thập tự giá được nuôi dưỡng bởi những dòng nước bắt nguồn từ "cửa âm phủ".

Biển Chết không chỉ là nơi thấp nhất trên trái đất, mà còn là vùng nước mặn nhất, mặn hơn nước biển gấp chín lần. Cái chết của Đấng Christ trên thập tự giá, được tượng trưng bởi Biển Chết, chính là nơi Ngài xác nhận giao ước của Ngài với nhiều người.

Và mọi lễ vật của của lễ chay của người, người phải nếm muối; cũng đừng để muối của giao ước của Đức Chúa Trời người thiếu trong của lễ chay của người: với mọi của lễ dâng của người, người phải dâng muối. Lê-vi Ký 2:3.

Trên đường chảy từ các mạch nguồn của núi Hermon, sông Jordan đi qua Biển hồ Galilê, còn được gọi là Hồ Tiberius và Hồ Kinneret. Galilê có nghĩa là “bản lề” hoặc “bước ngoặt”. Tiberius là tên của vị lãnh đạo La Mã kế nhiệm Augustus Caesar, và do hình dạng của hồ, nó được gọi là Kinneret, nghĩa là “một chiếc đàn hạc” hoặc “một cây đàn lia”. Bước ngoặt cho nhân loại là khi Tiberius Caesar trị vì và Chúa Giê-su bị đóng đinh, và mọi chiếc đàn hạc trên thiên đàng đều nín lặng. Chứng tích địa lý của sông Jordan liên hệ với “cửa âm phủ”, tức là đền thờ của thần Hy Lạp Pan, nói lên lời chứng mà Phê-rô đã tuyên xưng nhờ sự linh hứng của Chúa Thánh Thần.

Sự nhập thể của Chúa Kitô là sự kết hợp giữa thiên tính và nhân tính diễn ra khi vị Con thần linh của Thiên Chúa mặc lấy xác phàm, qua đó kết hợp thiên tính với nhân tính, như được biểu trưng bởi những dòng nước từ suối Pan đổ vào sông Jordan. Điều nuôi dưỡng suối Pan là sương, mưa và tuyết rơi trên dãy núi Hermon, Hermon tượng trưng cho ngọn núi "thánh", tức là Giê-ru-sa-lem trên trời.

Bài ca lên đền của Đa-vít. Kìa, anh em cùng sống hiệp một, thật tốt đẹp và êm dịu biết bao! Ấy giống như dầu quý đổ trên đầu, chảy xuống râu, tức là râu của A-rôn, chảy xuống vạt áo của người; như sương Hết-môn, và như sương rơi xuống các núi của Si-ôn; vì tại đó Đức Giê-hô-va truyền ban phúc, tức là sự sống cho đến đời đời. Thi Thiên 133:1-3.

“Dầu xúc quý báu” chảy xuống râu của A-rôn chính là thứ dầu đã được dùng khi ông và các con trai ông được xúc dầu để làm thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời.

Người hãy lấy huyết ở trên bàn thờ và dầu xúc, rảy trên A-rôn, trên y phục của ông, trên các con trai ông, và trên y phục của các con trai ông ở với ông; và như vậy, A-rôn, y phục của ông, các con trai ông, và y phục của các con trai ông ở với ông sẽ được thánh hóa. Xuất Hành 29:21.

Phi-e-ro đã bày tỏ lời tuyên xưng của tất cả các môn đồ, và khi làm như vậy ông cũng bày tỏ lời tuyên xưng của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, là những người sẽ được xúc dầu như một hàng tư tế hiệp nhất được giương cao như một tiêu kỳ. "Dầu" đã xúc A-rôn cũng như là sương móc của núi Hết-môn và cũng là sương móc của các núi Si-ôn. "Dầu" và "sương móc" là sứ điệp tượng trưng cho sự xúc dầu của Đức Thánh Linh.

Hỡi các tầng trời, hãy lắng tai, và ta sẽ nói; hỡi đất, hãy nghe lời miệng ta. Giáo huấn của ta sẽ rơi như mưa, lời nói của ta sẽ nhỏ xuống như sương, như mưa lát phát trên cỏ non, và như mưa rào trên đồng cỏ; vì ta sẽ công bố danh Chúa; hãy quy sự cao cả cho Đức Chúa Trời chúng ta. Phục Truyền 32:1-3.

"Sương" là "giáo huấn" rơi trên các núi Si-ôn, và đó là "dầu" xúc hiệp nhất một trăm bốn mươi bốn ngàn, là các thầy tế lễ của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt. Giáo huấn rơi như mưa và thấm như sương vì nó được "công bố". Nó được công bố vì trời và đất phải lắng tai mà nghe những lời từ miệng Ngài, qua một chức tư tế hiệp nhất, là tiêu kỳ công bố các sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm và Tiếng Kêu Lớn.

Đẹp thay trên các núi là chân của kẻ rao tin mừng, công bố bình an; kẻ mang tin vui tốt lành, công bố sự cứu rỗi; kẻ nói với Si-ôn: Đức Chúa Trời của người trị vì! Các lính canh của người sẽ cất tiếng; họ sẽ đồng thanh ca hát, vì khi Chúa đem Si-ôn trở lại, họ sẽ mất đối mắt nhìn thấy. Hỡi những nơi hoang phế của Giê-ru-sa-lem, hãy bùng vỡ vui mừng, hãy cùng nhau ca hát; vì Chúa đã yên ủi dân Ngài, Ngài đã chuộc Giê-ru-sa-lem. Chúa đã bày trần cánh tay thánh của Ngài trước mắt muôn dân; và khắp tận cùng trái đất sẽ thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta. Ê-sai 52:7-10.

Những người canh gác thời kỳ cuối cùng, được đại diện bởi Phê-rô, rao truyền ơn cứu rỗi và bình an, và họ sẽ hiệp nhất, vì họ sẽ thấy mất đối mắt. Điều này xảy ra khi “Chúa lại đem Si-ôn trở về.” Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là “lại đem” có nghĩa là “đảo ngược.” Khi Chúa đảo ngược Si-ôn, điều đó có nghĩa là Si-ôn đã ở trong cảnh lưu đày, được biểu thị bởi sự tản lạc, và sự đảo ngược diễn ra khi cảnh lưu đày chấm dứt.

Vì Chúa phán như vậy: Rằng sau khi bảy mươi năm tại Ba-by-lôn đã trọn, Ta sẽ thăm viếng các người và thực hiện lời tốt lành Ta đã hứa với các người, là khiến các người trở về chốn này. Vì Ta biết những ý tưởng Ta nghĩ về các người, Chúa phán, ấy là những ý tưởng bình an chứ không phải tai họa, để ban cho các người một kết cuộc như các người trông đợi. Bất cứ ai các người sẽ kêu cầu Ta, sẽ đi và cầu nguyện cùng Ta, thì Ta sẽ lắng nghe các người. Các người sẽ tìm kiếm Ta và gặp được, khi các người tìm kiếm Ta hết lòng. Ta sẽ để cho các người tìm thấy Ta, Chúa phán; Ta sẽ đem các người khỏi cảnh lưu đày và sẽ nhóm các người lại từ mọi dân tộc và mọi nơi Ta đã đày các người đến, Chúa phán; và Ta sẽ đem các người trở lại nơi Ta đã khiến các người bị đem đi làm phu tù. Giê-rê-mi 29:10-14.

Tất cả các tiên tri đều nói về những ngày sau rốt, và trong những ngày sau rốt, dân Ngài đang ở trong cảnh lưu đày, nhưng rồi sẽ được giải phóng, để lời chứng của lời tiên tri được ứng nghiệm.

Lời từ Chúa đến với Giê-rê-mi, rằng: Chúa, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán rằng: Hãy chép tất cả những lời Ta đã phán với Người vào một quyển sách. Vì kia, những ngày sẽ đến, Chúa phán, rằng Ta sẽ đem những người bị lưu đày của dân Ta là Y-sơ-ra-ên và Giu-đa trở về; Ta sẽ khiến họ trở về đất mà Ta đã ban cho tổ phụ họ, và họ sẽ chiếm hữu đất ấy. Giê-rê-mi 30:1-3.

Sau khi ngủ ba ngày rưỡi, cũng như La-xa-rơ đã ngủ bốn ngày và Đa-ni-ên đã than khóc suốt hai mươi một ngày, Mi-ca-ên khiến hai nhân chứng sống lại, là dân sự của Ngài trong những ngày sau rốt, hiệp họ nên một, và đồng thời xúc dầu cho họ qua một sứ điệp được rao truyền khắp thế giới. Sứ điệp ấy là "sương" của núi Hết-môn (ngọn núi thánh), cấp nước cho suối Pan, rồi từ đó cấp nước cho sông Giô-đanh. Sự xúc dầu được thực hiện bởi sứ điệp ấy tượng trưng cho sự xúc dầu của Chúa Giê-su, đánh dấu lúc Ngài trở nên Đấng Christ, điều mà Phi-e-rô đã xác nhận.

Khi Phi-e-rô nhận biết Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời, ông đã nhìn nhận Đấng Christ là vừa Con Đức Chúa Trời vừa Con Người, điều này được biểu trưng bởi những nguồn nước từ "cửa âm phủ" nuôi dưỡng sông Giô-đanh. Lời tuyên xưng của Phi-e-rô là do Đức Thánh Linh soi dẫn, và chính lẽ thật ấy—rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, Đấng được xúc dầu, và rằng Ngài vừa là Đức Chúa Trời vừa là người—đã được chính Đức Chúa Jê-sus xác định là lẽ thật sẽ là trọng tâm của trận chiến nhắm vào dân sự thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời; và Đấng Christ đã hứa rằng họ sẽ

chiến thắng, vì "cửa âm phủ" sẽ không thắng được lẽ thật này.

Sự thật là vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, cũng như khi Chúa Giê-su được xức dầu lúc chịu báp-têm, sự đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn ngàn đã khởi sự; và trong lịch sử ấy sẽ có một sự thất vọng khiến dân sự ngày sau rốt của Ngài bị giết chết, cho đến khi Ngài làm họ sống lại và đổi lại phận lưu đày của họ. Tiến trình phục sinh bao gồm việc hiệp nhất dân Ngài thành một đạo quân hùng mạnh được giương lên như một tiêu kỳ. Công việc làm cho sống lại, thanh tẩy, hiệp nhất và giương cao, sau cái chết giữa đường phố, được minh họa trong các câu 10 đến 15 của Đa-ni-ên chương 11, cũng như trong các đoạn Kinh Thánh khác. Nhưng trong các câu 13 đến 15, Đấng Christ một lần nữa đưa các môn đồ của Ngài đến Sê-sa-rê Phi-líp, đến Pa-ni-um, và chính tại đó ấn của Đức Chúa Trời được đóng cho đời đời.

Chỉ khi chúng ta hiểu được chiều sâu của những thực tại này, chúng ta mới có thể nhận ra những sự mặc khải của lẽ thật nằm trong lời chứng ở Caesarea Philippi. Trong câu mười tám của chương mười sáu sách Matthew, tên của Simon Barjonah được đổi thành Peter, điều này tượng trưng cho một trăm bốn mươi bốn nghìn như đã được ghi nhận trước đây trong một bài viết gần đây. Sự mặc khải về toán học được nêu trong câu ấy tôn cao Giê-su như Đấng Đếm Lạ Lùng, vì không những Peter có thể được hiểu là đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn, mà Mathew 16:18 cũng là ký hiệu toán học của "phi".

Trước khi bàn đến các vấn đề toán học liên quan đến "phi", cần lưu ý rằng "phi" là một phần của từ "Philippi", tên thứ hai trong hai tên của thị trấn Panium. Câu mười tám cho biết rằng Chúa Giê-su đã phán với Peter bằng tiếng Hê-bơ-rơ, điều ấy được ghi chép lại bằng tiếng Hy Lạp, và về sau được dịch sang tiếng Anh. Ba bước đó nêu bật sự tể trị của Đấng Christ trên Lời của Ngài. Khi từ ngữ ấy được xét theo hệ thống toán học nhân các vị trí được đánh số, điều đó cho thấy rằng tên "Peter" tương đương một trăm bốn mươi bốn nghìn, qua đó nhấn mạnh Chúa Giê-su là Đấng Kỳ Diệu Đếm Số. Ngay trong chính câu ấy, nơi Chúa Giê-su tuyên bố rằng Ngài sẽ xây dựng Hội Thánh của Ngài, Đấng Kỳ Diệu Đếm Số đã kiểm soát tiến trình dịch thuật để bảo đảm rằng chân lý được trình bày ở câu mười tám, chương mười sáu, sẽ đại diện cho ký hiệu toán học "phi".

Và Ta cũng nói với người: người là Phê-rô; và trên tảng đá này Ta sẽ xây Hội Thánh của Ta; các cửa âm phủ sẽ không thắng nổi Hội Thánh ấy. Mát-thêu 16:18.

Hội Thánh của Ngài không chỉ được xây dựng trên giáo lý rằng Chúa Giê-su là Đấng Christ, và rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời, mà còn trên sự thật rằng Ngài là Ngôi Lời, và Ngôi Lời đã dựng nên và tể trị mọi sự, bao gồm cả toán học, ngữ pháp và các công trình của loài người.

Trong Ngài, chúng ta cũng đã nhận được cơ nghiệp, vì đã được định trước theo mục đích của Đấng thực hiện mọi sự theo mưu định của ý muốn riêng Ngài. Ê-phê-sô 1:11.

Phi, thường được ký hiệu bằng chữ cái Hy Lạp ϕ (phi), là một hằng số toán học xấp xỉ bằng 1.618033988749895. Con số này được biết đến với tên gọi tỷ lệ vàng hoặc tỷ lệ thần thánh. Nó là một "số vô tỉ", nghĩa là không thể biểu diễn dưới dạng một phân số đơn giản, và biểu diễn thập phân của nó kéo dài vô hạn mà không lặp lại.

Tỷ lệ vàng có nhiều tính chất đáng chú ý và xuất hiện trong nhiều bối cảnh khác nhau trong toán học, nghệ thuật, kiến trúc, tự nhiên và các lĩnh vực khác. Nó thường được tìm thấy trong các hình dạng hình học, chẳng hạn như hình chữ nhật, hình ngũ giác và khối mười hai mặt, trong đó tỷ số giữa cạnh dài và cạnh ngắn bằng phi.

Trong nghệ thuật và kiến trúc, tỉ lệ vàng được cho là tạo ra những tỉ lệ hài hòa về mặt thẩm mỹ. Nó đã được các nghệ sĩ và kiến trúc sư sử dụng xuyên suốt lịch sử, từ các nền văn minh cổ đại đến thời Phục Hưng và xa hơn nữa, để thiết kế bố cục, các tòa nhà và tác phẩm nghệ thuật. Trong toán học, tỉ lệ vàng xuất hiện trong nhiều phương trình và dãy số, bao gồm dãy Fibonacci, trong đó mỗi số hạng là tổng của hai số hạng liền trước. Khi các số hạng của dãy Fibonacci tăng lên, tỉ số giữa các số hạng liên tiếp tiến gần tới phi.

Trong câu 16:18, chúng ta thấy số phi trong toán học (1.618...). Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời “Đấng làm nên mọi sự theo ý định của ý muốn riêng Ngài,” đã quyết định đặt dấu ấn rằng Ngài là Palmoni, Con Số Kỳ Diệu, hay Đấng Đếm các Bí Mật, vào địa lý tiên tri vốn xác định chiến trường của Hội Thánh Ngài chống lại các cửa âm phủ trong những ngày sau rốt. Tại chiến trường tiên tri ấy, qua quyền tể trị của Ngài trên các con số, Ngài đã dùng “Peter” để đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn; người này đã được đổi tên từ “Simon”, người nghe sứ điệp của chim bò câu, thành “Peter”, qua đó đánh dấu một trăm bốn mươi bốn nghìn là dân giao ước của Ngài trong những ngày sau rốt.

“Tảng đá” mà Ngài chọn để xây dựng Hội thánh của Ngài trên đó, chính là tảng đá nền, nền móng và đá đầu góc của “bảy lần” trong Lê-vi Ký hai mươi sáu, vì không có nền móng chân thật nào mà không phải là Đấng Christ. Từ phép báp-têm của Đấng Christ, khi Si-môn “nghe” sứ điệp của chim bò câu, cho đến thập tự giá nơi Biển Chết, suốt một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày hai lần, có của lễ buổi sáng và buổi chiều, ngoại trừ ngày cuối cùng của một ngàn hai trăm sáu mươi ngày ấy, vì trong ngày ấy, của lễ buổi chiều đã thoát khỏi tay vị thầy tế lễ, và trên thập tự giá, Đấng Christ đã chết như của lễ thứ hai ngàn năm trăm hai mươi.

Mọi sự đều là kinh hoàng và rối loạn. Thầy tế lễ sắp sửa sát tế con sinh; nhưng con dao rơi khỏi bàn tay bủn rủn của ông, và con chiên chạy thoát. Hình bóng đã gặp thực tại trong sự chết của Con Đức Chúa Trời. Lễ tế vĩ đại đã được dâng. Con đường vào nơi chí thánh đã được mở ra. Một con đường mới và sống động đã được dọn sẵn cho mọi người. Nhân loại tội lỗi, sàu khổ không còn phải đợi chờ thầy tế lễ thượng phẩm đến nữa. *The Desire of Ages, 757.*

“Tảng đá” mà Ngài sẽ xây dựng Hội Thánh của Ngài trên đó là viên đá nền tảng mà các thợ xây đã loại bỏ; con số của nó là “hai nghìn năm trăm hai mươi”. Trong một câu ngắn, Đấng Christ bày tỏ chính mình là Chúa Tể của muôn vật, và khi Ngài làm như vậy, Ngài đang đứng và phán trong các câu mười ba đến mười lăm của sách Đa-ni-ên, chương mười một.

Và Ta cũng nói với người: người là Phê-rô; và trên tảng đá này Ta sẽ xây Hội Thánh của Ta; các cửa âm phủ sẽ không thắng nổi Hội Thánh ấy. *Mát-thêu 16:18.*

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

"Những điều kín nhiệm thuộc về Chúa, là Đức Chúa Trời của chúng ta; còn những điều đã được bày tỏ thuộc về chúng ta và con cháu chúng ta đời đời.' Phục Truyền 29:29. Chúa đã thực hiện công cuộc sáng tạo như thế nào, Ngài chưa từng bày tỏ cho loài người; khoa học của con người không thể dò thấu những mầu nhiệm của Đấng Tối Cao. Quyền năng sáng tạo của Ngài bất khả dò hiểu như chính sự hiện hữu của Ngài."

Đức Chúa Trời đã cho phép một luồng ánh sáng dò dào tuôn đổ trên thế gian trong cả khoa học lẫn nghệ thuật; nhưng khi những người tự xưng là khoa học gia bàn về các chủ đề này chỉ từ quan điểm thuần túy con người, họ chắc chắn sẽ đi đến những kết luận sai lầm. Có thể vô hại khi suy đoán vượt quá điều lời Đức Chúa Trời đã bày tỏ, miễn là các giả thuyết của chúng ta không mâu thuẫn với những sự thật được tìm thấy trong Kinh Thánh; nhưng những ai rời bỏ lời Đức Chúa Trời và tìm cách giải thích các công trình sáng tạo của Ngài theo những nguyên lý khoa học thì đang trôi dạt trên một đại dương vô danh, không bản đồ cũng chẳng la bàn. Những trí tuệ vĩ đại nhất, nếu không được lời Đức Chúa Trời hướng dẫn trong nghiên cứu của họ, sẽ trở nên bối rối khi cố gắng truy tìm mối liên hệ giữa khoa học và sự mặc khải. Bởi vì Đấng Tạo Hóa và các công việc của Ngài vượt xa sự hiểu biết của họ đến nỗi họ không thể giải thích bằng các định luật tự nhiên, nên họ xem lịch sử Kinh Thánh là không đáng tin. Những người nghi ngờ độ tin cậy của các ghi chép trong Cựu Ước và Tân Ước sẽ bị dẫn dắt đi xa hơn, đến chỗ nghi ngờ sự hiện hữu của Đức Chúa Trời; và rồi, khi đã mất chiếc neo của mình, họ bị bỏ mặc để va đập vào những ghềnh đá của sự vô tín.

Những người này đã đánh mất sự đơn sơ của đức tin. Cần phải có một niềm tin vững chắc vào thẩm quyền thiêng liêng của Lời Thánh của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh không phải để đem ra thử nghiệm bằng những quan niệm khoa học của loài người. Tri thức của con người là một kim chỉ nam không đáng tin cậy. Những kẻ hoài nghi đọc Kinh Thánh chỉ để bới móc có thể, do sự hiểu biết chưa trọn vẹn về khoa học hay về mặc khải, tuyên bố rằng họ tìm thấy những mâu thuẫn giữa hai lĩnh vực; nhưng khi được hiểu cho đúng, chúng hoàn toàn hòa hợp. Môi-se đã viết dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh của Đức Chúa Trời, và một lý thuyết địa chất đúng đắn sẽ không bao giờ khẳng định những phát hiện không thể dung hòa với các lời tuyên bố của ông. Mọi lẽ thật, dù trong thiên nhiên hay trong sự mặc khải, đều nhất quán với chính nó trong mọi sự bày tỏ.

Trong Lời Đức Chúa Trời, nhiều câu hỏi được nêu ra mà ngay cả những học giả uyên thâm nhất cũng không bao giờ có thể trả lời được. Sự chú ý được hướng đến những vấn đề này để cho thấy có biết bao điều, ngay cả trong những điều bình thường của đời sống hằng ngày, mà trí óc hữu hạn, với tất cả sự khôn ngoan mà mình vẫn tự hào, cũng không bao giờ có thể hiểu trọn vẹn.

Thế nhưng các nhà khoa học lại nghĩ rằng họ có thể thấu hiểu sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, những điều Ngài đã làm hoặc có thể làm. Quan niệm cho rằng Ngài bị giới hạn bởi chính các định luật của Ngài khá phổ biến. Người ta hoặc chối bỏ hoặc làm ngơ sự hiện hữu của Ngài, hoặc tưởng có thể giải thích mọi sự, kể cả sự tác động của Thánh Linh Ngài trên lòng người; và họ không còn tôn kính danh Ngài hay kính sợ quyền năng Ngài nữa. Họ không tin vào những điều siêu nhiên, bởi không hiểu các luật của Đức Chúa Trời cũng như quyền năng vô hạn của Ngài để thực hiện ý muốn Ngài qua các luật ấy. Theo cách dùng thông thường,

thuật ngữ “luật tự nhiên” bao gồm những gì con người đã có thể khám phá liên quan đến các luật chi phối thế giới vật chất; nhưng tri thức của họ hạn hẹp biết bao, và bao la đường nào là lĩnh vực trong đó Đấng Tạo Hóa có thể hành động hài hòa với các định luật của chính Ngài mà vẫn hoàn toàn vượt quá sự hiểu biết của những hữu thể hữu hạn!

Nhiều người dạy rằng vật chất sở hữu sinh lực, rằng một số thuộc tính được truyền cho vật chất, rồi nó được để mặc hoạt động bằng năng lượng cố hữu của chính nó; và rằng các hoạt động của tự nhiên diễn ra hài hòa với những luật lệ cố định, mà chính Đức Chúa Trời cũng không thể can thiệp. Đây là khoa học giả dối, và không được Lời Đức Chúa Trời xác nhận. Tự nhiên là đầy tớ của Đấng Tạo Hóa. Đức Chúa Trời không bãi bỏ các luật lệ của Ngài, cũng không hành động trái với chúng; nhưng Ngài liên tục dùng chúng như khí cụ của Ngài. Tự nhiên làm chứng về một trí tuệ, một sự hiện diện, một năng lực hoạt động, đang vận hành trong và qua các luật lệ của nó. Trong tự nhiên có sự làm việc liên tục của Đức Cha và Đức Con. Đấng Christ phán: “Cha Ta làm việc cho đến nay, Ta cũng làm việc.” Giăng 5:17.

Những người Lê-vi, trong bài thánh ca được Nê-hê-mi ghi lại, đã hát: “Chính Ngài, chỉ một mình Ngài, là Chúa; Ngài đã dựng nên trời, trời của các tầng trời, với cả cơ binh của chúng, đất và mọi vật ở trong đó, ... và Ngài bảo tồn hết thảy.” Nê-hê-mi 9:6. Đối với thế giới này, công cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời đã hoàn tất. Vì “các công việc đã xong từ buổi đặt nền của thế gian.” Hê-bơ-rơ 4:3. Nhưng quyền năng của Ngài vẫn đang thi thố trong việc nâng đỡ muôn vật Ngài đã dựng nên. Không phải vì cơ cấu đã một lần được khởi động cứ tiếp tục vận hành bằng năng lực tự hữu của nó mà mạch đập và hơi thở nối tiếp nhau; nhưng mỗi hơi thở, mỗi nhịp đập của tim đều là bằng chứng về sự chăm sóc bao trùm của Đấng “trong Ngài chúng ta sống, cử động và hiện hữu.” Công vụ 17:28. Không phải do quyền lực tự hữu mà năm này qua năm khác đất sinh ra các bông lộc của mình và tiếp tục chuyển động quanh mặt trời. Bàn tay Đức Chúa Trời hướng dẫn các hành tinh và giữ chúng đúng vị trí trong cuộc hành trình có trật tự của chúng qua các tầng trời. Ngài “đem cơ binh của chúng ra theo số; Ngài gọi hết thảy bằng tên bởi sự vĩ đại quyền năng Ngài, vì Ngài mạnh mẽ trong quyền lực; chẳng một ngôi nào thiếu vắng.” Ê-sai 40:26. Chính bởi quyền năng Ngài mà cây cỏ xanh tươi, lá xuất hiện và hoa nở rộ. Ngài “khiến cỏ mọc trên các núi” (Thi thiên 147:8), và bởi Ngài các thung lũng trở nên phì nhiêu. “Hết thảy thú rừng ... tìm thức ăn từ nơi Đức Chúa Trời,” và mọi sinh vật, từ con côn trùng nhỏ nhất cho đến con người, đều hằng ngày lệ thuộc vào sự chăm nom quan phòng của Ngài. Như lời tuyệt đẹp của thi sĩ Thi thiên: “Tất cả đều trông đợi nơi Chúa.... Điều Chúa ban cho, chúng nhặt lấy; Chúa mở tay ra, chúng được no đầy ơn lành.” Thi thiên 104:20, 21, 27, 28. Lời Ngài điều khiển các yếu tố tự nhiên; Ngài phủ mây trên các tầng trời và chuẩn bị mưa cho đất. “Ngài ban tuyết như lông chiên; Ngài rải sương giá như tro bụi.” Thi thiên 147:16. “Khi Ngài cất tiếng, có vô số nước trong các tầng trời, và Ngài khiến hơi nước bốc lên từ các đầu cùng đất; Ngài làm chớp cùng mưa, và đem gió ra từ kho tàng Ngài.” Giê-rê-mi 10:13.

“Đức Chúa Trời là nền tảng của mọi sự. Mọi khoa học chân chính đều hài hòa với các công việc của Ngài; mọi nền giáo dục chân chính đều dẫn đến vâng phục sự cai trị của Ngài. Khoa học mở ra trước mắt chúng ta những điều kỳ diệu mới; nâng bay vút cao và thám hiểm những chiều sâu mới; nhưng từ những nghiên cứu của mình, nàng không mang lại điều gì mâu thuẫn với sự mặc khải của Đức Chúa Trời. Sự thiếu hiểu biết có thể tìm cách bênh vực những quan niệm sai lầm về Đức Chúa Trời bằng cách viện dẫn khoa học, nhưng quyền sách của thiên

nhien và Lời được chép lại soi sáng lẫn nhau. Nhờ đó, chúng ta được dẫn dắt để tôn thờ Đấng Tạo Hóa và đặt một sự tin cậy sáng suốt nơi Lời Ngài.” Tô phụ và Tiên tri, 113-115.